

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1 6 7 4 /BCT-TTIN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu;
- Các thương nhân phân phối xăng dầu.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 95/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2021/TT-BCT);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Thông tư số 103/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 103/2021/TT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 104/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định yếu tố cấu thành trong công thức giá cơ sở xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 104/2021/TT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Công văn số 4098/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ các Công văn của Bộ Tài chính số 3910/BTC-QLG ngày 04 tháng 4 năm 2018 về công bố giá cơ sở xăng RON95, số 367/BTC-QLG ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tính giá cơ sở xăng RON95, số 404/BTC-QLG ngày 17 tháng 4 năm 2018 về công bố giá cơ sở mặt hàng xăng RON95;

Căn cứ Công văn số 1134/VPCP-KTTH ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về công bố giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 7779/BTC-QLG ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh chi phí kinh doanh định mức, chi phí định mức đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 5837/BTC-QLG ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh chi phí kinh doanh định mức, chi phí định mức đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 211/BTC-QLG ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài chính thông báo một số khoản định mức trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn;

Căn cứ công văn số 2902/BTC-QLG ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính về thuế suất thuế nhập khẩu bình quân gia quyền áp dụng trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 292/BTC-QLG ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính tham gia ý kiến phương án điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở, hướng dẫn quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Thông tư số 17/2021/TT-BCT, Thông tư số 103/2021/TT-BTC, Thông tư số 104/2021/TT-BTC;

Bộ Công Thương công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề, ngày ¹ 21/3/2022 (đồng/lít, kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít, kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề	
			(đồng/lít, kg)	(%)
			(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng E5RON92	28.330	27.309	-1.021	-3.60
2. Xăng RON95-III	29.192	28.153	-1.039	-3.56
3. Dầu diesel 0.05S	23.633	25.080	+1.447	+6.12

¹ Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là 200 đồng/lít xăng E5RON92, 50 đồng/lít xăng RON95, 400 đồng/lít dầu diesel, 300 đồng/lít dầu hỏa, 0 đồng/kg dầu madút.

² Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là 250 đồng/lít xăng E5, 200 đồng/lít xăng RON95, 100 đồng/lít dầu diesel, 0 đồng/lít dầu hỏa, 0 đồng/kg dầu madút.

4. Dầu hỏa	22.245	24.264	+2.019	+9.08
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	20.423	20.929	+506	+2.48

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Xăng E5RON92: 250 đồng/lít;
- Xăng RON95: 200 đồng/lít;
- Dầu diesel: 100 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 0 đồng/lít;
- Dầu madút: 0 đồng/kg.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Xăng E5RON92: 0 đồng/lít;
- Xăng RON95: 0 đồng/lít;
- Dầu diesel: 0 đồng/lít;
- Dầu hỏa: 500 đồng/lít;
- Dầu madút: 0 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 27.309 đồng/lít;
- Xăng RON95-III: không cao hơn 28.153 đồng/lít;
- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 25.080 đồng/lít;
- Dầu hỏa: không cao hơn 23.764 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 20.929 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện


- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 00 giờ 00' ngày 01 tháng 4 năm 2022.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân dầu mỗi kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 00 giờ 00' ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các mặt hàng xăng E5 RON92 và xăng RON95; không sớm hơn 00 giờ 00' ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các mặt hàng dầu diesel, dầu hỏa, dầu madút.

- Kể từ 00 giờ 00' ngày 01 tháng 4 năm 2022, là thời điểm Bộ Công Thương công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Bộ Công Thương công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng

dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Thông tư số 17/2021/TT-BCT, Thông tư số 103/2021/TT-BTC, Thông tư số 104/2021/TT-BTC.

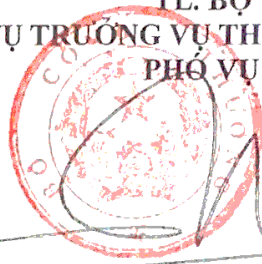
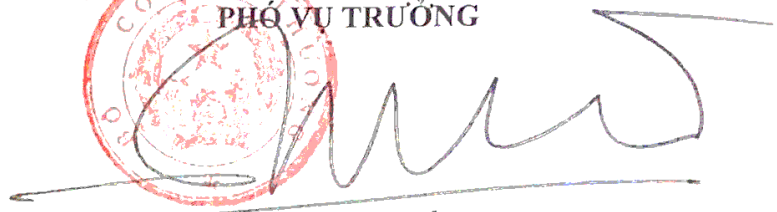
4. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường của các thương nhân kinh doanh xăng dầu và sẽ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nếu có.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Công Thương, Bộ Tài chính để giám sát theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Tổng cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hoàng Anh Tuấn

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới *
(21/3/2022 - 31/3/2022)

TT	Ngày	X92	X95	Dầu hoả	Do0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
11	21-3-22	129.170	132.080	137.110	139.970	641.970	22,740.00	23,010.00
10	22-3-22	129.270	133.220	137.740	139.510	655.050	22,740.00	23,015.00
9	23-3-22	129.460	133.410	143.140	143.360	678.020	22,740.00	23,020.00
8	24-3-22	132.310	136.260	149.380	148.960	712.560	22,740.00	23,015.00
7	25-3-22	125.960	129.840	142.020	144.270	685.320	22,740.00	23,010.00
6	26-3-22	-	-	-	-	-	-	-
5	27-3-22	-	-	-	-	-	-	-
4	28-3-22	126.250	129.700	142.230	142.420	700.230	22,735.00	23,015.00
3	29-3-22	123.540	127.090	138.050	137.940	686.520	22,735.00	23,020.00
2	30-3-22	123.760	127.310	138.520	136.560	677.550	22,735.00	23,000.00
1	31-3-22	121.810	126.040	136.820	133.550	674.930	22,735.00	22,980.00
	Bqun	126.837	130.550	140.557	140.727	679.128	22,737.78	23,009.44

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

** Xăng RON92 là xăng nền để pha chế xăng E5RON92.